

ĐỀ LUYỆN SỐ 1

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

CHIẾN THẮNG MTAO GRU

(Trích “Đăm Săn”)

Họ đến giếng làng, rồi đến bờ rào làng Mtao Gru. Trước mặt họ là một bờ rào tre một lớp hai lớp. Một bờ rào lồ ô một hàng hai hàng. Cổng làng trồng hai hàng cột lớn. Họ áp sát bờ rào làng, ầy cổng làng. Từ trong làng vọng ra tiếng ching khok và hliang, nghe ì à, ì ọp như tiếng ếch kêu dưới nước. Rõ ràng đây là một tay tù trưởng giàu mạnh. Một tù trưởng giàu mạnh đầu bịt khăn nhiễu, vai nải hoa thật.

ĐĂM SĂN: Ô diêng! Ô diêng! Mở cổng! Trời nắng to mặt ta đang bị chói nắng đây này.

MTAO GRU: Ở các con! ở các con! Ra xem có chuyện gì ngoài ấy? Tiếng gì như tiếng gà cục tác, tiếng trẻ nhà ai đang khóc, hay tiếng đe chí chát của gã thợ rèn ở ngoài kia? Ra xem, nếu thấy người nhát thì hăng mở cổng. Nếu thấy người dữ thì chôn cổng lại cho chắc. Nện cổng lại cho thật chặt, nghe!

ĐĂM SĂN: Ô Y Suh, ơ Y Sah, hãy lấy những chiếc búa ăn rừng bén nhất san bằng cái bờ rào này đi nào. Hãy chặt ở dưới, bổ ở trên, phá tan cái rào, cái cổng làng này đi nào. Người của Đăm Săn đông như bầy catong, đặc như bầy thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối. Họ đến bãi ngoài làng, tiến sát bờ rào làng.

ĐĂM SĂN: Ô diêng, ơ diêng xuống đây! Chúng ta đấu nhau chơi.

MTAO GRU: Ô diêng, ơ diêng! Mời diêng lên nhà, ta muốn làm lễ cầu phúc cho diêng một trâu.

ĐĂM SĂN: Diêng còn muốn cúng trâu cầu phúc cho ta à? Há chẳng phải vợ ta diêng đã cướp, đùi ta diêng đã chặt, ruột gan ta riêng đã moi ra rồi sao? (nói với tôi tớ) Ô các con! Bớ các con! Lấy cái sàn sân nhà này đem bỏ đôi ra cho ta. Lấy cái cầu thang nhà này đem chẻ ra kéo lửa, hun cái nhà này cho ta xem nào.

MTAO GRU: Ấy khoan! diêng! Khoan! Để ta xuống. Không được đâm ta khi ta đang xuống đó nghe.

ĐẨM SĂN: Sao lại đâm diêng khi diêng đang xuống? Diêng xem, cả con lợn của diêng ở trong chuồng, nào ta có thêm đâm đầu.

MTAO GRU: Ồ diêng, ơ diêng! Không được đâm ta khi ta đang đi đó nghe.

ĐẨM SĂN: Sao ta lại đâm diêng khi diêng đang đi? Diêng xem, cả con trâu của diêng ở trong chuồng, nào ta có thêm đâm đầu.

Thế là Mtao Grur phải xuống.

ĐẨM SĂN: Ồ diêng! Khiên đao của diêng là khiên đao gì vậy?

MTAO GRU: Khiên thần, đao thần. Khiên đao dính đầy những oan hồn, khiên đao chỉ nhằm đuôi bọn tù trưởng nhà giàu. Ồ diêng, còn khiên đao của diêng là gì vậy?

ĐẨM SĂN: Khiên đao kêu lạch xạch, khiên đao bị một ăn, không biết còn vững nay không còn vững. Ồ diêng người hãy múa trước đi.

Mtao Grur rung khiên múa. Hấn múa kêu lạch xạch như quả mướp khô.

ĐẨM SĂN: Diêng múa một mình, diêng múa chơi đó phải không diêng?

MTAO GRU: Bớ diêng, đến lượt diêng múa đi.

Đằm Săn rung khiên múa. Chàng múa dưới thấp, vang lên tiếng đĩa khiên đồng. Chàng múa trên cao, vang lên tiếng đĩa khiên kên. Chàng múa chạy nước kiệu, ba lớp núi liền rạn nứt, ba đồi tranh liền bật rễ tung bay. Chàng chạy vun vút một mình không ai theo kịp. Còn Mtao Grur bước thấp bước cao, chạy trốn mũi giáo thần, mũi giáo dính đầy những oan hồn của Đằm Săn. Hấn nhằm đòi Đằm Săn phóng cây giáo của hấn tới, nhưng chỉ trúng một con lợn thiến.

ĐẨM SĂN: Sao diêng lại đâm con lợn thiến? Còn đuôi ta diêng dành làm gì? Đây, diêng hãy xem ta. Cây giáo thần, cây giáo dính đầy oan hồn của Đằm Săn nhằm đuôi kẻ thù phóng tới, đâm vừa trúng đích.

ĐẨM SĂN: Đùi diêng sao lại đỏ thế kia, ơ diêng?

MTAO GRU: Cái viền chần của vợ hai chúng ta ở nhà đó.

Mtao Grur khập khiễng như gà gãy cánh, lão đảo như gà gãy chân, vừa chạy vừa kêu oái oái ở bãi tây. Hấn tránh quanh chuồng lợn, Đằm Săn phá tan chuồng lợn. Hấn tránh quanh vườn cam, Đằm Săn phá nát vườn cam. Ba lần hấn chạy trốn về phía đông, ba lần hấn chạy trốn về phía tây, vương hết thùng trâu đến chảo voi. Cuối cùng không chạy được nữa, hấn ngã lăn quay ra đất. Đằm Săn nhảy tới giẫm lên chém đùi hấn.

MTAO GRU: Khoan, diêng. Hãy khoan, diêng! Để ta làm lễ cầu phúc cho diêng một trâu.

ĐẨM SĂN: Sao lại khoan? Chân người đã đứt, đùi người đã gãy. Máu người đã chảy lênháng khắp xóm làng. Đầu người ta sẽ vút trong rừng tranh. Hàm người ta sẽ bêu ngoài sân cỏ, cho kiến đen kiến đỏ chúng bầu. Người to gan lớn mật. Dám coi mình cao hơn cả non xanh. Vợ ta người cướp, đùi ta người chém, ruột gan ta người moi. Khắp người Ê-đê trên cao, người Bih, người Mnông dưới thấp, khắp tây đông không có một ai như người cả. (nói với tôi tớ) Ở các con, ơ các con. Cái đầu hấn các con đem bêu ngoài cổng làng. Cái hàm hấn các con đem móc ngoài bãi cỏ, cho kiến đen kiến đỏ chúng bầu. (nói với dân làng Mtao Gru) Hỡi nghìn chim sẻ, hỡi vạn chim ngói. Hỡi tất cả tôi tớ có ở đây, các người có đi với ta không?

(*Nguyễn Hữu Thấu* sưu tầm, biên dịch, chỉnh lí, *Sử thi Ê-đê*, *Khan Đăm Săn và Khan Đăm Kteh Milan*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003)

Chú thích:

Đăm Săn (hay còn gọi là Bài ca chàng Đăm Săn) là pho sử thi nổi tiếng của người Ê-đê. Sử thi Đăm Săn thường được diễn xướng theo lối kể khan, trong đó già làng vừa kể, hát, vừa sử dụng nét mặt, điệu bộ để diễn tả câu chuyện bên bếp lửa nhiều đêm liền, trong các nhà dài, trên chòi rẫy, vào dịp lễ hội hay lúc nông nhàn. Nghe kể khan Đăm Săn là một truyền thống văn hoá của người Ê-đê. Sau khi đã chiến thắng Mtao Gru, Đăm Săn trở nên một tù trưởng giàu mạnh, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi. Sau những ngày ăn mừng chiến thắng, Đăm Săn đã kêu gọi cả dân làng trồng giống lúa mới và bắt đầu tìm kiếm ruộng thú, hải sản để phát triển cuộc sống.

Tóm tắt đoạn trích: Chiến thắng Mtao Gru thuộc phần giữa của tác phẩm: Sau khi kết duyên cùng hai chị em tù trưởng là Hơ Nhị và Hơ Bhi, Đăm Săn trở thành tù trưởng giàu có, nổi tiếng. Các thủ lĩnh (Mtao Gru và Mtao Mxay) đã lừa khi Đăm Săn cùng nô lệ lên nương, xuống sông lao động sản xuất, kéo người đến cướp phá buôn làng và bắt Hơ Nhị đi làm thuê, làm vợ. Cả hai lần Đăm Săn đều đánh trả và chiến thắng, vừa cứu được vợ, vừa sát nhập được đất đai, của cải của giặc, làm cho danh tiếng của chàng ngày càng nổi tiếng, bộ tộc ngày càng giàu có, đông đúc... Sau đó Đăm Săn cùng những người nô lệ sau chiến thắng trở về và ăn mừng, ăn mừng xa hoa.

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Không gian sử thi được thể hiện trong đoạn trích qua chi tiết:

- A. Ngôi nhà khang trang của Mtao Gru
- B. Cộng đồng dân cư đông đảo của Đăm Săn và Mtao Gru
- C. Sự bản lĩnh của Đăm Săn
- D. Sự thách thức của Mtao Gru

Câu 2. Hành động đầu tiên của Mtao Gru khi Đăm Săn đến nhà là gì?

- A. Sai người nện cổng lại cho thật chặt

B. Khiêu chiến cùng với Đăm Săn

C. Cầu phúc cho Đăm Săn một trâu

D. Lập tức mang khiên và giáo để đâm Đăm Săn

Câu 3. Đáp lại lời cầu phúc cho Đăm Săn một trâu của Mtao Gru, Đăm Săn đã nói gì?

A. *Sao diêng lại đâm con lợn thiến? Còn đười ta diêng dành làm gì? Đây, diêng hãy xem ta. Cây giáo thần, cây giáo dính đầy oan hồn của Đăm Săn nhằm đười kẻ thù phóng tới, đâm vừa trúng đích.*

B. *Khiên đao kêu lạch xạch, khiên đao bị một ăn, không biết còn vững nay không còn vững. Ở diêng người hãy múa trước đi.*

C. *Diêng múa một mình, diêng múa chơi đó phải không diêng?*

D. *Lấy cái sàn sân nhà này đem bỏ đười ra cho ta. Lấy cái cầu thang nhà này đem chẻ ra kéo lửa, hun cái nhà này cho ta xem nào.*

Câu 4. Lời nói của Mtao Gru “Ồ diêng, ơ diêng! Không được đâm ta khi ta đang đi đó nghe.” Cho thấy đây là nhân vật như thế nào?

A. Cẩn trọng, kỹ tính

B. Cầu toàn, chắc chắn

C. Hèn nhát, sợ sệt

D. Thông minh, có tính toán

Câu 5. Đoạn trích trên đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì?

A. So sánh, phóng đại

B. Nhân hóa, so sánh

C. Ngoa dụ, nhân hóa.

D. Phóng đại, nhân hóa

Câu 6. Anh hùng Đăm Săn được miêu tả trong đoạn trích là người

A. Trọng danh dự và hiếu chiến

B. Trọng danh dự và có sức mạnh phi thường

C. Người múa khiên giỏi và luôn ra vẻ hơn người khác

D. Khinh địch và thể hiện sức mạnh cá nhân

Câu 7. Qua đoạn trích trên, cộng đồng dân cư thể hiện ước mơ gì?

A. Sự mở mang bờ cõi bộ tộc.

B. Công cuộc chiến tranh để chiếm đất đai của bộ tộc

C. Niềm tin vào danh dự, sức mạnh và sự hiếu chiến của cộng đồng trong công cuộc đi chinh phục các bộ tộc khác

D. Niềm tin vào danh dự và sức mạnh cộng đồng trong công cuộc đi chinh phục, mở mang bờ cõi

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Đề khắc họa tư thế và hành động chiến đấu của Đăm Săn, tác giả dân gian đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Chỉ ra và phân tích

Câu 9. Vì sao Đăm Săn sử dụng cây giáo thân – dính đầy oan hồn của mình để chiến đấu với Mtao Gru?

Câu 10. Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 6 - 10 câu) trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về thái độ và tình cảm của tác giả dân gian với người anh hùng Đăm Săn.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá sự đối lập giữa hai hình tượng Đăm Săn và Mtao Gru trong cuộc khiêu chiến ở đoạn trích trên. Qua đó, nhận xét đánh giá về giá trị tư tưởng của sử thi Đăm Săn nói riêng và sử thi các dân tộc nói chung.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.5
	2	A	0.5
	3	D	0.5
	4	C	0.5
	5	A	0.5
	6	B	0.5
	7	D	0.5

8	<p>- HS có thể chỉ ra các biện pháp: Phóng đại, tượng trưng</p> <p>- Nêu dẫn chứng cụ thể trong văn bản: <i>Đăm Săn rung khiến múa. Chàng múa dưới thấp, vang lên tiếng đĩa khiến đồng. Chàng múa trên cao, vang lên tiếng đĩa khiến kênh. Chàng múa chạy nước kiệu, ba lớp núi liền rạn nứt, ba đôi tranh liền bật rể tung bay.</i></p> <p>- Phân tích tác dụng: Tư thế chủ động mạnh mẽ, hành động dứt khoát, sức mạnh phi thường.</p>	0.75
9	<p>- Hình tượng cây giáo thần: Biểu tượng cho sức mạnh gắn với thần linh, siêu phàm</p> <p>- Mong muốn thần linh ủng hộ, hỗ trợ con người</p>	0.75
10	<p>Gợi ý:</p> <p>- Niềm tin tưởng vào sức mạnh của Đăm Săn – người anh hùng đại diện cho cả cộng đồng</p> <p>- Thể hiện khát khao chinh phục, mở mang bờ cõi qua các cuộc chiến đấu với bộ tộc khác</p> <p>- Thể hiện niềm khát khao danh dự (Khi Mtao Gru bắt vợ của Đăm Săn) – tiếng nói danh dự của cả cộng đồng</p>	1.0
II	VIẾT	4.0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (khía cạnh nhân vật và tư tưởng chủ đề)</i>	0.25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>- <i>Sự đối lập giữa hai nhân vật Đăm Săn và Mtao Gru qua cuộc chiến</i></p> <p>- <i>Giá trị (sức sống) của Sử thi Đăm Săn và sử thi nói chung</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p><i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i></p>	2.5

1. Giới thiệu chung về tác phẩm (Tham khảo phần chú thích)

2. So sánh hai hình tượng Đăm Săn và Mtao Gru trên các phương diện gợi ý sau:

	Đăm Săn	Mtao Gru
Lời thoại	Tự tin, thách thức kẻ thù ĐĂM SĂN: Sao lại đâm diêng khi diêng đang xuống? Diêng xem, cả con lợn của diêng ở trong chuồng, nào ta có thềm đâm đâu.	Lo sợ, hèn nhát MTAO GRU: Ấy khoan! diêng! Khoan! Để ta xuống. Không được đâm ta khi ta đang xuống đó nghe.
Hành động	Sẵn sàng khiêu chiến	Lo sợ tìm cách tháo chạy, tìm cách để thoát chết
Cảnh múa khiên	Mạnh mẽ, dứt khoát, tràn đầy sức mạnh <i>Đăm Săn rung khiên múa. Chàng múa dưới thấp, vang lên tiếng đĩa khiên đồng. Chàng múa trên cao, vang lên tiếng đĩa khiên kên. Chàng múa chạy nước kiệu, ba lớp núi liền rạn nứt, ba đôi tranh liền bật rể tung bay.</i>	Yếu ớt, hèn kém, không có sức mạnh <i>Mtao Gru rung khiên múa. Hấn múa kêu lạch xạch như quả mướp khô.</i>
Kết quả cuộc chiến	Chiến thắng <i>Đăm Săn phá tan chuồng lợn... Đăm Săn nhảy tới giẫm lên chém đùi hấn.</i>	Bị giết chết <i>Mtao Gru khắp khiêng như gà gẫy cánh, lão đảo như gà gẫy chân, vừa chạy vừa kêu oái oái ở bãi tây. Hấn tránh quanh</i>

				<p><i>chuồng lợn, Hấn tránh quanh vườn cam, Đăm Săn phá nát vườn cam. Ba lần hấn chạy trốn về phía đông, ba lần hấn chạy trốn về phía tây, vướng hết thùng trâu đến chã voi. Cuối cùng không chạy được nữa, hấn ngã lăn quay ra đất.</i></p>	
		Phẩm chất nổi bật	Anh hùng tự tin đại diện cho sức mạnh của dân tộc	Hèn nhát, yếu kém	
		3. Giá trị của sử thi Đăm Săn và sử thi nói chung <ul style="list-style-type: none"> - Niềm tin tưởng vào sức mạnh của Đăm Săn – người anh hùng đại diện cho cả cộng đồng - Thể hiện khát khao chinh phục, mở mang bờ cõi qua các cuộc chiến đấu với bộ tộc khác - Thể hiện niềm khát khao danh dự (Khi Mtao Gru bắt vợ của Đăm Săn) – tiếng nói danh dự của cả cộng đồng 			
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.			0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.			0.5
		Tổng điểm			10.0

CHỦ ĐỀ: SỬ THI**ĐỀ LUYỆN SỐ 2****Môn: Ngữ văn lớp 10**

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CUỘC ĐẤU TRÍ CỦA Ô – ĐI – XÊ VÀ PÊ – NÊ – LỚP

(trích sử thi Ô-đi-xê)

Hô-me-rơ

(Lược dẫn: Ô-đi-xê bảo mọi người đi tắm rửa, rồi mặc quần áo đẹp ca múa, cho người ngoài làm tường trong nhà làm lễ cưới, dặn ai nấy giữ kín chuyện cho đến khi cha con lui về trang trại của La-éc-tơ, rồi sẽ bàn tính sau. Ô-đi-xê cũng đi tắm.)

Khi Ô-đi-xê từ phòng tắm bước ra, trông người đẹp như một vị thần. Người lại về chỗ cũ, ngồi đối diện với Pê-nê-lốp, trên chiếc ghế bành ban nãy, rồi nói với nàng:

- Nàng thật là người kì lạ! Hẳn là các thần trên núi Ô-lem-pơ đã ban cho nàng một trái tim sắt đá hơn ai hết trong đám đàn bà yếu đuối, vì một người khác chắc không bao giờ có gan ngồi xa cách chồng như thế, khi chồng đi biển biệt hai mươi năm trời, trải qua bao nỗi gian truân, nay mới được về xứ sở. Thôi, già ơi! Già hãy kê cho tôi một chiếc giường để tôi ngủ một mình, như bấy lâu nay; vì trái tim trong ngực nàng kia là sắt.

Pê-nê-lốp khôn ngoan đáp

- Ngài kì lạ thật! Không, tôi không kiêu ngạo, không khinh ngài, cũng không ngạc nhiên đến rớt trí đâu. Tôi biết rõ ngài như thế nào khi ngài từ già I-tác ra đi trên một chiếc thuyền có mái chèo dài. Vậy thì, Ô-ríc-lê! Già hãy kê giường chắc chắn ra khỏi gian phòng vách tường kiên cố do chính tay Ô-đi-xê xây nên, rồi lấy da cừu, chần và vải đẹp trải lên giường.

Nàng nói vậy để thử chồng, nhưng Ô-đi-xê bỗng giật mình nói với người vợ chung thủy:

- Nàng ơi, nàng vừa nói một điều làm cho tôi chột dạ. Ai đã kê giường tôi đi chỗ khác vậy? Nếu không có thần giúp đỡ thì dù là người giỏi nhất cũng khó làm được việc này. Nếu thần linh kê giường đi thì dễ thôi, nhưng người trần dù đang sức thanh niên cũng khó lòng lay chuyển được nó. Đây là một chiếc giường kì lạ, kiến trúc của nó có điểm rất đặc biệt, do chính tay tôi làm lấy chứ chẳng phải ai. Nguyên trong sân nhà có một cây cảm lăm lá dài: nó mọc lên, khỏe, xanh tốt và to như cái cột. Tôi kê vách gian phòng của vợ chồng mình quanh cây cảm lăm ấy, rồi xây lên với đá tảng đặt thật khít nhau. Tôi lợp kĩ gian phòng, rồi lắp những cánh cửa bằng gỗ liền, đóng rất chắc. Sau đó, tôi chặt hết cành lá của cây cảm lăm lá dài, cố đẽo thân cây từ gốc cho vuông vắn rồi nảy đường mực, làm thành một cái chân giường, và lấy khoan khoan lỗ khắp chung quanh. Tôi bào tất cả các bộ phận đặt trên chân

giường đó, lấy vàng bạc và ngà nạm vào trang trí, và cuối cùng tôi căng lên mặt giường một tấm da màu đỏ rất đẹp. Đó là điểm đặc biệt mà tôi vừa nói với nàng. Nhưng nàng ơi, tôi muốn biết cái giường ấy hiện còn ở nguyên chỗ cũ, hay đã có người chặt gốc cây cảm lăm mà dời nó đi nơi khác.

Người nói vậy, và Pê-nê-lốp bủn rủn cả chân tay, nàng thấy Ô-đi-xê tả đúng mười mười sự thực. Nàng bèn chạy ngay lại, nước mắt chan hòa, ôm lấy cổ chồng, hôn lên trán chồng và nói:

- Ô-đi-xê! Xin chàng chớ giận thiếp, vì từ xưa nay chàng vẫn là người nổi tiếng khôn ngoan. Ôi! Thần linh đã dành cho hai ta một số phận xiết bao cay đắng vì người ghét ghen ta, không muốn cho ta được sống vui vẻ bên nhau, cùng nhau hưởng hạnh phúc của tuổi thanh xuân và cùng nhau đi đến tuổi già đầu bạc. Vậy giờ đây, xin chàng chớ giận thiếp, cũng đừng trách thiếp về nỗi gặp chàng mà thiếp không âu yếm chàng ngay. Thiếp luôn luôn lo sợ người đến đây, dùng lời đường mật đánh lừa, vì đời chẳng thiếu gì người xảo quyệt, chỉ làm điều ác. Không, nàng Ê-len ở Ác-gốt, con gái của Dớt, không bao giờ bước sang giường của người lạ nếu nàng biết trước, một ngày kia những người con anh dũng của dân A-cai lại sẽ dẫn nàng về cửa nhà và xứ sở của nàng. Chắc hẳn mối tình nhục nhã của nàng là do một vị thần xui khiến, chứ không phải chính lòng nàng đã nghĩ ra đầu tiên cái tội lỗi khốc hại ấy, nó là nguyên nhân bao nỗi đau khổ của chúng mình. Giờ đây, chàng đã đưa ra những chứng cứ rành rành, tả lại cái giường không ai biết rõ, ngoài chàng với thiếp và Ác-tô-rít, một người thị tì của cha thiếp cho, khi thiếp về đây, và sau đó giữ cửa gian phòng vách tường kiên cố của chúng ta. Vì vậy, chàng đã thuyết phục được thiếp và thiếp phải tin chàng, tuy lòng thiếp rất đa nghi.

Nàng nói vậy, khiến Ô-đi-xê càng thêm muốn khóc. Người ôm lấy người vợ xiết bao thân yêu, người bạn đời chung thủy của mình, mà khóc dầm dề. Dịu hiền thay mặt đất, khi nó hiện lên trước mắt những người đi biển bị Pô-dê-i-đông đánh tan thuyền trong sóng cả, gió to! Họ bơi, nhưng rất ít người thoát khỏi biển khơi trắng xóa mà vào được bờ. Minh đây bọt nước, những người sống sót mừng rỡ bước lên đất liền mong đợi. Pê-nê-lốp cũng vậy, được gặp lại chồng nàng sung sướng biết bao! Nàng nhìn chồng không chán mắt, và hai cánh tay trắng muốt của nàng cứ ôm lấy cổ chồng không nỡ buông rời.

Hai vợ chồng kể cho nhau nghe những đau khổ đã phải chịu đựng khi xa nhau. Sáng hôm sau, Ô-đi-xê về thăm cha là La-éc-tơ.

(In trong Ô-đi-xê, Phan Thị Miến dịch, Hoàng Thiếu Sơn giới thiệu,

NXB Văn học, in lần thứ hai, 1983, tr.131-134)

Chú thích:

Tóm tắt văn bản: Sau khi chiến thắng ở Tơ-roa, quân Hi Lạp lan lượt kéo về xứ sở. Ô – đi - xê cùng đoàn dũng sĩ của mình vượt qua một chặng đường dài dằng dặc vô cùng nguy hiểm trên biển cả mênh mông. Đoàn chiến thuyền của Ô – đi - xê gặp bão giạt từ đảo này qua đảo khác, trôi đến bờ biển châu Phi, xứ sở của những người trồng "quả lú " rồi lại trôi đến phía tây Địa Trung Hải. Chàng cùng các chiến hữu lạc vào đảo những tên khổng lồ “một mắt” Pô-li-phem, lần sang mảnh đất của bọn khổng lồ “tonhu trái núi ”, vào nhà mù phù thủy Xiếc-xê, xuống "thế giới của những linh hồn ”, lách qua eo biển của hai con quái vật Ca-ríp-đơ và Xki-la trấn giữ, bước lên đảo thần Mặt Trời Hê-li-ốt... Quá đói khát, các bạn đồng hành của Ô – đi - xê ăn mất đàn bò của thần nên đã bị thần Dớt gây ra một trận bão lớn để trừng phạt. Sau bao nhiêu tai họa dồn dập, bạn bè của Ô – đi - xê dần dần chết hết. Ô – đi - xê trôi giạt đến đảo của nàng tiên Ca-lip-xô xinh đẹp. Nàng tiên mê đắm Uy-lít-xơ, dâng thần đơn linh được cho chàng trở thành bất tử để cùng chàng kết bạn trăm năm. Sau 7 năm trời bị Ca-lip-xô lưu giữ, Ô – đi - xê mới được thần linh giải thoát, chàng tiếp tục vượt biển về quê. Lênh đênh trên biển đến ngày thứ 18 thì bè của Ô – đi - xê bị thần Pô-ê-đi-dông gây bão tố đánh chìm để trả thù cho con trai là gã khổng lồ Pô- li-phem đã bị chàng chọc mù mắt. Ô – đi - xê trôi giạt vào vương quốc Phê-a-xi, được công chúa Nô-di-ca cứu giúp và nhà vua An-Bi-nơ-ôt tiếp đãi ân cần cấp cho thuyền nhẹ bay như cánh chim để chàng về quê hương. Trong bữa tiệc tiễn đưa, nghe nghệ nhân hát ngợi ca về chiến công con ngựa gỗ thành Tơ-roa, Ô – đi - xê xúc động rơi lệ. Nhà vua gạn hỏi mới biết tên thật của chàng. Nhà vua tỏ ý muốn chàng thuật lại hành trình từ khi rời khỏi Tơ-roa. Nghe chàng kể những gian truân, nguy hiểm đã qua, nhà vua và triều thần vô cùng cảm động.

Ô – đi - xê về đến I-ta-cơ quê hương sau 20 năm trời chinh chiến. Chàng giả dạng người hành khất đến gặp người chăn lợn cũ Ômê, sau đó chàng bí mật gặp lại con trai là Tê-lê-mác. Hai cha con bàn mưu giết bọn cầu hôn. Sau 10 năm trì hoãn, cuối cùng Pê-nê-lốp vợ chàng phải ra điều kiện “ai bắn trúng một phát xuyên qua 12 vòng tròn của 12 cái liu thì nàng sẽ lấy người đó”. Ô – đi - xê vào cung điện của vợ mình trong vai hành khất. Nhũ mẫu σ-ric-lê theo phong tục đã rửa chân cho chàng, phát hiện ra Ô – đi - xê qua vết sẹo bị lợn lòi húc ở chân. Chàng đã ra hiệu cho σ-ric-lê giữ bí mật. Cuộc tỉ thí bắt đầu. 108 vị cầu hôn đều thất bại, chỉ có người hành khất đã bắn xuyên 12 chiếc rìu. Hai cha con Ô – đi - xê đã trừng trị bọn cầu hôn và lũ người nhà phản bội. Nhưng Pê-nê-lốp vẫn không chịu nhận chàng. Chỉ đến lúc Ô – đi - xê chỉ ra các dấu riêng của chiếc chân giường là một cái gốc cây, Pê-nê-lốp mới nhận ra chồng nàng. Cuộc dàn xếp với thân nhân của bọn cầu hôn bị giết diễn ra những ngày sau đó.

Đoạn trích: Trong phần cuối của thiên sử thi: Cuộc hội ngộ của Ô – đi – xê và người vợ Pê – nê – lớp qua cuộc đấu trí đầy thử thách, hai người đã được đoàn tụ

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là:

- A. Ô – đi - xê
- B. Ô – đi – xê và Pê – nê – lớp
- C. Pê - nê – lớp

D. Ô – ríc - lê và Pê – nê – lớp

Câu 2. Pê – nê – lớp đã nói điều gì để kiểm chứng người chồng của mình?

A. Nàng cố ý nhờ nhũ mẫu Ô – ríc – lê mang chiếc giường (vốn chỉ có mình Ô – đi – xê dịch chuyển được) ra bên ngoài

B. Nàng nhờ nhũ mẫu Ô - ríc – lê mời Ô – đi – xê vào phòng và dịch chuyển chiếc giường

C. Nàng cố ý nói về bí mật chiếc giường cho Ô – đi – xê biết

D. Nàng cố ý nói về việc chiếc giường đã được người khác chuyển đi nơi khác

Câu 3. Cuộc đấu trí của Ô – đi – xê và Pê – nê – lớp được thể hiện chủ yếu qua:

A. Các hành động của hai nhân vật qua lời người kể

B. Các hành động của hai nhân vật qua lời của nhũ mẫu

C. Lời đối thoại của hai nhân vật

D. Lời người kể chuyện toàn tri chứng kiến sự việc

Câu 4. Cảm xúc của Pê – nê – lớp khi nhận ra “mười mười là sự thực” là gì?

A. Nước mắt chan hòa, ôm lấy cổ chồng và hôn lên trán chồng.

B. Vẫn bán tính bán nghi và yêu cầu Ô – đi – xê dịch chuyển chiếc giường

C. Không tin vào mắt mình, chạy lại lay Ô – đi – xê đã xác định sự thực

D. Bùn rùn chân tay, nước mắt chan hòa, ôm lấy cổ chồng và hôn lên trán chồng.

Câu 5. Vì sao Pê – nê – lớp lại nghĩ ra thử thách về câu chuyện chiếc giường để thử Ô – đi – xê?

A. Vì đây là bí mật chỉ có nàng, Ô – đi – xê và một người tì thiếp biết được

B. Vì đây là chiếc giường do chính Ô – đi – xê đóng

C. Vì đây là bí mật giữa hai vợ chồng

D. Vì chỉ có Ô – đi – xê mới hiểu được kết cấu của chiếc giường

Câu 6. Hình tượng nhân vật Pê – nê – lớp hiện lên trong đoạn trích là người như thế nào?

A. Thủy chung, hết lòng yêu thương chồng

B. Đa nghi và cực đoan

C. Dễ thay lòng đổi dạ

D. Trái tim sắt đá và vô cảm

Câu 7: Hình tượng anh hùng sử thi Ô – đi – xê hiện lên trong đoạn trích là người như thế nào?

A. Đa nghi

B. Thông minh, nhanh trí và hết lòng yêu thương vợ

C. Hay dối hờn và gây khó dễ cho người khác

D. Ngờ ngạc nhiên và cả tin

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Chỉ ra những đặc trưng của thể loại sử thi trong tác phẩm “Ô – đi – xê” và đoạn trích trên.

Câu 9. Văn bản trên tập trung thể hiện nét đặc điểm, tính cách nào của nhân vật Ô-đi-xê? Nét tính cách đó có tiêu biểu cho đặc điểm của nhân vật sử thi hay không? Hãy lí giải.

Câu 10. Từ nội dung đoạn trích của văn bản, hãy trình bày ý kiến của em về sự thủy chung bằng đoạn văn ngắn khoảng 8 – 10 câu.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Dựa vào những hiểu biết của em về Sử thi, em hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá khoảng 2/3 trang giấy thi về những nét phẩm chất mới mẻ và toàn diện hơn của người anh hùng trong Sử thi Hi Lạp được thể hiện qua đoạn trích.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.5
	2	A	0.5
	3	C	0.5
	4	D	0.5
	5	A	0.5
	6	A	0.5
	7	B	0.5

	8	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Không xác định - Không gian: Cộng đồng rộng lớn - Nhân vật chính: Người anh hùng Ô – đi – xê với những phẩm chất dũng cảm, kiên cường, thủy chung, ... đại diện cho cộng đồng - Sự kiện: Nhân vật chính trải qua những thử thách để thể hiện rõ những phẩm chất của mình 	0.5
	9	<p>Nét tính cách trong đoạn trích: Thông minh, thủy chung, khéo léo và có sức khỏe phi thường</p> <p>HS lựa chọn đáp án: Có thể hiện đặc trưng của người anh hùng trong Sử thi vì mang những phẩm chất tốt đẹp là ước mơ và khát vọng của cộng đồng.</p>	1.0
	10	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày được suy nghĩ, quan điểm của mình về lòng thủy chung (giải thích, biểu hiện và giá trị của lòng thủy chung trong cuộc sống) - Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. 	1.0
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá về một tác phẩm truyện kể (khía cạnh nhân vật)</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Nét phẩm chất mới mẻ và toàn diện của người anh hùng trong sử thi Hi Lạp	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. <i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i> 1. Giới thiệu tác phẩm và cuộc hành trình của Ô – đi – xê 2. Chỉ ra những nét tính cách cơ bản nhất của người anh hùng Sử thi (thông thường là những người dũng cảm, phi thường, mạnh mẽ	2.5

	<p>trong chiến đấu, trọng danh dự cộng đồng)</p> <p>3. Chỉ ra và phân tích những nét tính cách cơ bản của người anh hùng Sử thi qua nhân vật Ô – đi – xê</p> <p>+ Dũng cảm vượt qua các thử thách trong cuộc hành trình trở về quê hương</p> <p>+ Có sức mạnh phi thường (thể hiện qua chi tiết đóng chiếc giường)</p> <p>4. Chỉ ra và phân tích những nét phẩm chất mới mẻ và hoàn thiện hơn của người anh hùng</p> <p>+ Thủy chung: Yêu thương vợ, hết lòng quay trở về để đánh đuổi bọn cầu hôn và để vợ nhận ra mình</p> <p>+ Thông minh, khôn khéo trong ứng xử và lời lẽ: Các nhân vật anh hùng thường đặt trong những thử thách chiến đấu, nhân vật Ô – đi – xê được đặt trong thử thách đấu trí → Mong muốn người dân cổ đại Hi Lạp hướng về trí tuệ con người → Sự phát triển cả thể chất lẫn trí tuệ → Nét mới mẻ trong nhận thức</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0.5
Tổng điểm		10.0

CHỦ ĐỀ: SỬ THI

ĐỀ LUYỆN SỐ 3

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

PHÁT RÃY DỌN RUỘNG, ĐI RỪNG SĂN THÚ

Đăm Săn nghỉ một ngày, ngơi một đêm, ở thêm một chiều một sáng. Chàng gọi

ĐĂM SĂN: Hỡi bà con dân làng, hỡi các em, các cháu! Hội hè đã vắng, bây giờ chúng ta phải lo việc làm ăn, sửa sang ruộng rẫy, kéo hạt muối, thiếu thuốc, đến quả kênh ⁽¹⁾, củ ráy cũng không có mà ăn. (nói với tôi tớ) Bớ các con, chúng ta hãy đi phát rẫy, dọn ruộng, hãy đi rừng săn thú nào.

Thế là họ ra đi tìm rừng làm một cái rẫy bảy vạt núi. Họ đã phát xong cỏ, đốn xong cây. Ít lâu sau đó họ đốt, rồi ai làm cỏ cứ làm, ai cào cứ cào.

TÔI TỚ: Ái chà! thế mà chúng ta đã làm cỏ xong, cũng đã cào dọn xong rồi đó. Mưa rào rồi, bớ anh em, ta đi tria nào.

ĐĂM SĂN: Khoan, khoan, ơ các con. Hãy chờ ta lên ông Trời xin giống về đã.

Nói rồi Đăm Săn ra đi

ĐĂM SĂN: Ông ơi! ới ông ơi! Thả thang xuống cho cháu.

Ông Trời thả xuống một cái thang vàng, Đăm Săn leo lên.

ÔNG TRỜI: Cháu lên có việc gì đó? Gấp lắm hả?

ĐĂM SĂN: Không có chuyện gì gấp đâu ông ơi. Cháu chỉ lên xin ông lúa giống thôi.

Ông Trời lấy lúa giống cho Đăm Săn. Ông cho đủ thứ, mỗi thứ một hạt, mỗi thứ một hạt.

ĐĂM SĂN: Ông ơi, từng này sao đủ tria?

ÔNG TRỜI: Sao lại không đủ? Cháu cứ tria mỗi góc một thứ, mỗi góc một hạt là đủ đầy cháu ạ.

Đăm Săn tụt xuống đất đi về. Về đến nơi chàng ra lệnh

ĐĂM SĂN: Ơ nghìn chim sẻ, ơ vạn chim ngói. Ơ tất cả tôi tớ của ta, các người hãy một trăm người vạch ruộng, một nghìn người chọc lỗ tria đi.

Thế là đoàn người nườm nượp ríu rít gieo tria. Người kín đen như một đêm không trăng, như một mớ tơ đen vừa nhuộm, ùn ùn như kiến, như mối.

TÔI TỚ: Chu cha! Thế mà tria xong rồi đó ông ạ.

ĐĂM SĂN: Bây giờ chúng ta làm chòi giữ rẫy đi.

Chòi rẫy làm xong, Đăm Săn ngủ lại để canh thú rừng đến phá rẫy, đuổi lũ kết, lũ vẹt, trông chừng bày hươu nai, lợn rừng, gà rừng, chim sẻ, chim ngói. Còn H’Nhĩ, H’Bhĩ người thì ngồi may áo ở chòi phía đông, người thì ngồi dưới gầm nhà dệt vải.

Đăm Săn nghỉ một ngày, ngơi một đêm, ở không thêm một chiều một sáng

ĐĂM SĂN: Ở Y Blim làng Blô, ở Y Blô làng Blang, ở làng Kang, làng Ana, nơi chôn nhau của những cô gái đẹp. Ở làng Hoh, làng Hun, nơi cất rôn của những chàng trai xinh. Các người đi bắt voi về cho ta.

Y BLIM, Y BLO: Thưa ông, ông cần voi làm gì ạ?

ĐĂM SĂN: Ta muốn cùng các người chiều đi câu, sáng đi bắt cá. Ăn mãi trâu bò ngán rồi. Bây giờ ta muốn ăn con tôm con cua.

Y Blim, Y Blô đi bắt voi.

Y BLIM, Y BLO: Ở Dul, ở Dul, mày ăn cây le. Ở Đê, ở Đê⁽²⁾, mày ăn cây lồ ô. Chủ chúng mày, ông Đăm Săn nay muốn chúng mày đưa ông đi bắt cá (hỏi Đăm Săn) ở ông, ở ông, ông cho đóng bánh nào?

ĐĂM SĂN: Voi đục đóng bánh mây, voi cái đóng bánh guột.

Voi đục bánh rồi Đăm Săn leo lên ra đi. Người đi theo đông như bày cà tong⁽³⁾, đặc như bày thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối. Đoàn người đến một con suối.

ĐĂM SĂN: Ở các con, ở các con, tháo bánh voi, chúng ta xuống nước nào.

Đoàn người xuống nước. Tức thì cua chết đầy bờ, tôm chết đặc suối, cá sấu trong hang, rắn hổ rấn mai đều kéo nhau nằm dài trên mặt đất

(Nguyễn Hữu Thấu sưu tầm, biên dịch, chỉnh lí, Sử thi Ê-đê, Khan Đăm Săn và Khan Đăm Kteh Milan, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003)

Chú thích:

Đăm Săn (hay còn gọi là Bài ca chàng Đăm Săn) là pho sử thi nổi tiếng của người Ê-đê. Sử thi Đăm Săn thường được diễn xướng theo lối kể khan, trong đó già làng vừa kể, hát, vừa sử dụng nét mặt, điệu bộ để diễn tả câu chuyện bên bếp lửa nhiều đêm liền, trong các nhà dài, trên chòi rẫy, vào dịp lễ hội hay lúc nông nhàn. Nghe kể khan Đăm Săn là một truyền thống văn hoá của người Ê-đê. Sau khi đã chiến thắng Mtao Grư, Đăm Săn trở nên một tù trưởng giàu mạnh, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi. Sau những ngày ăn mừng chiến thắng, Đăm Săn đã kêu gọi cả dân làng trồng giống lúa mới và bắt đầu tìm kiếm muông thú, hải sản để phát triển cuộc sống.

(1) Quả kênh: hình thù như quả núc nác, hạt vỏ đen, trong đó nhân có thể ăn cứu đói được

(2) Dul, Đê: tên gọi những con voi của Hơ Nhì, Đăm Săn

(3) Cà tong: loài hươu, mang cao giò, chạy rất nhanh

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Thần thoại
- B. Sử thi
- C. Truyền thuyết
- D. Cổ tích

Câu 2. Xác định ngôi kể trong văn bản

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 3. Sau thời gian “Đăm Săn nghỉ một ngày, ngơi một đêm, ở thêm một chiều một sáng” Đăm Săn kêu gọi dân làng làm việc gì?

- A. Đi phát rẫy, dọn ruộng, đi rừng săn thú
- B. Đi làm nương, đi gặp ông trời xin giống lúa tốt
- C. Đi phát rẫy, dọn ruộng và lên gặp ông trời xin giống lúa tốt
- D. Đi phát rẫy, dọn nương và trồng một loại quả mới

Câu 4: Vì sao Đăm Săn lại kêu gọi buôn làng lao động sau những ngày ăn mừng kéo dài?

- A. Chàng sợ rằng người dân của mình sẽ lười biếng
- B. Chàng sợ rằng sẽ “hụt muối, thiếu thuốc, đến quả kên, củ ráy cũng không có mà ăn”
- C. Chàng sợ rằng kẻ thù sẽ tranh thủ cơ hội mà đánh chiếm buôn làng của mình.
- D. Chàng mong muốn người dân lao động để mình có cái ăn chơi

Câu 5. Lí do mà Đăm Săn lên gặp ông Trời là gì?

- A. Chàng xin mùa màng bội thu
- B. Chàng xin giống lúa tốt để về tria
- C. Chàng xin cuộc sống sung túc cho dân làng
- D. Chàng xin một giống cây mới lạ để gieo trồng

Câu 6. Vì sao Đăm Săn muốn cùng người dân chiều đi câu, sáng đi bắt cá? Ta muốn cùng các người chiều đi câu, sáng đi bắt cá. Ăn mãi trâu bò ngán rồi. Bây giờ ta muốn ăn con tôm con cua.

- A. Đăm Săn muốn được hòa cùng cuộc sống lao động của người dân
- B. Đăm Săn muốn ăn người dân lao động nhiều hơn nữa
- C. Đăm Săn cảm thấy ăn thịt trâu bò ngán rồi, cần mở rộng nguồn lương thực (tôm, cua) cho người dân

D. Đăm Săn muốn mở rộng sản xuất

Câu 7. Đoạn trích trên khai thác vấn đề lớn nào của cộng đồng dân cư trong sử thi?

A. Hôn nhân và cuộc sống

B. Chiến tranh và mở rộng bờ cõi

C. Chinh phục và khám phá thiên nhiên

D. Lao động

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8: Chỉ ra và phân tích các lời thoại thể hiện phẩm chất của người anh hùng dẫn dắt bộ tộc của Đăm Săn trong đoạn trích.

Câu 9: Phân tích yếu tố nghệ thuật của sử thi (biện pháp tu từ, lời kể, giọng điệu, vần nhịp, ...) được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 10. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 6 - 8 dòng) nêu cảm nhận của em về khát vọng của cộng đồng dân cư được thể hiện trong trích đoạn trên

Phần II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy bàn luận về: Tầm quan trọng của lao động và sự sáng tạo trong cuộc sống ngày nay.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Phần	Câu	Nội dung			Điểm
I	ĐỌC HIỂU				6.0
	1	B			0.5
	2	C			0.5
	3	A			0.5
	4	B			0.5
	5	B			0.5
	6	C			0.5
	7	D			0.5
	8	Phẩm chất	Lời người kể	Lời nhân vật	0.5
		Đăm Săn là một tù trưởng đề cao lao động		Hỡi bà con dân làng, hỡi các em, các cháu! Hội hè đã vắng,	

				<p>bây giờ chúng ta phải lo việc làm ăn, sửa sang ruộng rẫy, kéo hạt muối, thiếu thuốc, đến quả kênh⁽¹⁾, củ ráy cũng không có mà ăn. (nói với tôi tớ) Bơ các con, chúng ta hãy đi phát rẫy, dọn ruộng, hãy đi rừng săn thú nào.</p>	
		Đăm Săn là một tù trưởng vì lợi ích của cộng đồng	Nói rồi, Đăm Săn ra đi	Khoan, khoan, ơ các con. Hãy chờ ta lên ông Trời xin giống về đây.	
		Đăm Săn là một tù trưởng mong muốn khai phá, sáng tạo những điều mới mẻ cho cộng đồng	Đoàn người xuống nước. Túc thì cua chết đầy bờ, tôm chết đặc suối, cá sấu trong hang, rắn hổ rắn mai đều kéo nhau nằm dài trên mặt đất	Ta muốn cùng các người chiều đi câu, sáng đi bắt cá. Ăn mãi trâu bò ngán rồi. Bây giờ ta muốn ăn con tôm con cua.	
9	<p>Một số yếu tố nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giọng kể: Hào hùng, mang tính chất cộng đồng rộng lớn “Ơ các con, ơ các con, hỡi bà con dân làng” • Biện pháp tu từ: So sánh, nói quá, liệt kê “Người đi theo đông như bày cà tong⁽³⁾, đặc như bày thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối. Đoàn người đến một con suối.”; “Đoàn người xuống nước. Túc thì cua chết đầy bờ, tôm chết đặc suối, cá sấu trong hang, rắn hổ rắn mai đều kéo nhau nằm dài trên mặt đất” “Đăm Săn ngủ lại để canh thú rừng đến phá rẫy, đuổi lũ kén, lũ vẹt, trông chừng bày hươu nai, lợn rừng, gà rừng, chim sẻ, chim ngói.” • Nhịp điệu trong các câu văn “Voi đục đóng bành mây, voi cái đóng bành guột.” “Còn H’Nhĩ, H’Bhĩ người thì ngồi may áo ở 				1.0

		chòi phía đông, người thì ngồi dưới gầm nhà dệt vải.	
		<ul style="list-style-type: none"> • Chi tiết tưởng tượng kì ảo: Đăm Săn bắc thang lên gặp ông Trời xin giống 	
	10	<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lao động để duy trì cuộc sống, phát triển cuộc sống + Mong muốn có được giống lúa tốt để phát triển trồng trọt + Mở rộng địa phận, loại hình lao động, không chỉ săn bắn, hái lượm, vật nuôi như lợn, bò, gà,...mà mong muốn đánh bắt thủy hải sản, mở rộng sản xuất để cuộc sống đa dạng và phát triển hơn 	1,0
II	VIẾT		
		Tầm quan trọng của lao động và sự sáng tạo trong cuộc sống ngày nay.	4.0
		a. Yêu cầu chung: HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận tầm quan trọng của lao động và sáng tạo.	0.5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>Sau đây là một hướng gợi ý:</p> <p>1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận – con người cần có lao động để duy trì cuộc sống, sáng tạo để phát triển cuộc sống</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>- Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lao động có vai trò, ý nghĩa quan trọng đối với mỗi con người. Lao động chính là thước đo khẳng định giá trị của mỗi con người. + Sáng tạo: Tạo nên các giá trị mới trên nền tảng lao động sẵn có 	2.5

	<p>- Chỉ ra tầm quan trọng của lao động và sáng tạo</p> <p>+ Lao động làm nên cơ sở vật chất, tinh thần, là điều kiện quyết định để thực hiện ước mơ của con người. Lao động đem lại niềm vui, khơi dậy những sáng tạo. Trong lao động, nếu con người biết phát huy năng lực, sự sáng tạo, sẽ có được niềm vui thực sự. Lao động giúp cho con người óc tư duy, khả năng phán đoán, hoàn thiện và phát triển, thúc đẩy cuộc sống, xã hội phát triển. Lao động giúp con người làm chủ bản thân, thực hiện trách nhiệm, bổn phận với gia đình, xã hội</p> <p>+ Sáng tạo giúp con người phát triển, hướng đến cuộc sống tiện nghi, có ích hơn cho con người. Sáng tạo cũng giúp tăng năng suất, hiệu quả công việc.</p> <p>- Dẫn chứng cụ thể</p> <p>- Mở rộng:</p> <p>+ Nếu con người không lao động, điều gì sẽ xảy ra? Cuộc sống con người sẽ ra sao? Lao động không sáng tạo sẽ như thế nào?</p> <p>+ Phê phán thái độ lười biếng lao động, ỷ lại, không sáng tạo, không phát huy hết năng lực cần có của bản thân.</p> <p>- Bài học: Cần năng động, tự giác, tìm cơ hội phát huy sự sáng tạo; có kỹ năng, kỹ luật trong lao động để đạt hiệu quả cao nhất (liên hệ thực tế bản thân)</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của lao động và sáng tạo trong cuộc sống</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0.5
Tổng điểm		10.0

CHỦ ĐỀ: SỬ THI

ĐỀ LUYỆN SỐ 4

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

RAMA VÀ RAVANA XUẤT TRẬN

(Trích Sử thi Ra – ma – ya – na - Ấn Độ)

Khi Rama thấy những mũi tên của mình rơi xuống không có hiệu lực gì, trong khi đó thì chiếc đỉnh ba vắn cứ bay về phía chàng, trong chốc lát chàng đã mất bình tĩnh. Khi nó bay tới quá gần, chàng liền đọc mấy câu thần chú rút từ trong đáy sâu của người chàng, và trong khi chàng đưa ra câu thần chú, bí mật và chọn đúng lúc, thì chiếc đỉnh ba rơi xuống. Ravana, tin chắc với chiếc đỉnh ba này, thế nào cũng sẽ thắng Rama, rất kinh ngạc thấy nó rơi xuống gần bên lão, và trong giây phút lão muốn tìm hiểu xem kẻ thù có phải là một bậc thánh thần chẳng mặc dầu trông có vẻ như một người trần tục. Ravana nghĩ thầm: “Có lẽ đây là vị thần tối cao. Hẳn có thể là ai nhỉ? Không phải Xiva, vì Xiva ủng hộ ta; hẳn cũng không thể là Brahma vì phải có bốn mặt; cũng không thể là Vixnu vì đối với vũ khí của cả ba vị ta đều được miễn trừ cả. Có thể con người này là sinh vật hàng đầu, và là nguyên nhân chính dấy dăng sau toàn bộ vũ trụ. Nhưng dù hẳn là ai đi nữa, ta cũng không dừng chiến đấu cho đến khi đánh bại và đập nát nó hoặc cuối cùng bắt cầm tù nó”.

Với quyết tâm đó, Ravana tung ra một loại vũ khí có thể sinh những con rắn quái gở phun ra lửa và nọc độc, với những cái nanh đồ sộ và những con mắt đỏ ngầu; chúng xông tới phóng nọc độc ra khắp các hướng.

Giờ Rama lại chọn một vũ khí tên là “Garuda” (có nghĩa là “đại bàng”); lập tức có hàng nghìn con đại bàng ở trên cao dùng móng vuốt và mỏ đánh vào những con rắn và tiêu diệt chúng. Thấy vũ khí này cũng thất bại, cơn giận của Ravana bùng lên tới mức điên cuồng cao độ, và lão mù quáng bắn lung tung ra khắp nẻo cho đến hết của túi tên. Những mũi tên của Rama chặn chúng lại giữa đường và xua chúng trở lại như thế nào mà mũi nhọn của chúng lại đâm vào ngực Ravana.

Tinh thần Ravana đã suy sụp. Lão nhận thấy đã cùng đường rồi. Tất cả những gì lão học được về vũ khí, và tất cả trang bị của lão đều không có chút giá trị nào và rõ ràng là đã đến chỗ cuối cùng của những biệt tài phá hoại của lão. Trong khi lão đang sụp đổ như vậy, thì tinh thần Rama lại vươn lên. Các chiến binh đã xáp lại gần nhau đến nỗi có thể đánh giáp lá cà với nhau được, và Rama nghĩ rằng đây là lúc tốt nhất để chặt đầu Ravana. Chàng bắn ra một mũi tên hình lưỡi liềm cắt luôn một trong mấy cái đầu của Ravana, và ném ra ngoài biển

xa, và cứ thế tiếp tục luôn, nhưng cứ mỗi khi có một đầu rơi xuống, thì Ravana lại có phép thần làm cho một cái đầu khác lại mọc lên, thay vào đó. Vũ khí hình lưỡi liềm của Rama vẫn bận rộn luôn vì đầu của Ravana cứ mọc lại luôn. Rama liền cắt đứt những cánh tay của lão, nhưng tay cũng mọc lại; mỗi cánh tay rời ra lại đánh vào Matali cùng chiếc xe và cố phá hủy tất cả, và cái lưỡi trong cái đầu mới lại gào réo, chửi rủa và thách thức Rama. Trên mỗi cái đầu đã bị cắt của Ravana, bọn quỷ lớn, quỷ nhỏ xưa nay vẫn sợ Ravana, và phải vâng lệnh, phải làm vừa lòng lão, cùng nhau nhảy điệu nhảy của thần chết và vui chơi, hoan hỉ trên từng mảnh thịt. Giờ thì Ravana đã thất vọng. Những mũi tên của Rama đâm thủng hàng trăm chỗ trên cơ thể lão và làm cho lão yếu hẳn đi. Lúc này lão ngã ra bất tỉnh trên sàn xe. Thấy thế, tên đánh xe tháo lui và cho xe sang một bên. Matali rí tai Rama: “Đây là lúc kết liễu con quỷ này. Nó đã ngã xuống rồi. Làm đi, làm đi!”.

Nhưng Rama để cung sang một bên và nói: “Trong chiến tranh giết một người đã ngã lăn ra, là không đẹp. Ta sẽ đợi cho hắn tỉnh lại”. Và chàng đợi.

(*Ramayana* của tác giả Valmiki, NXB Đà Nẵng)

Chú thích:

Tóm tắt tác phẩm: Câu chuyện diễn ra ở vương quốc Kô-sa-la. Vua Đa-xa-ra-tha có bốn người con trai do ba bà vợ sinh ra. Ra-ma là con cả, hơn hẳn các em về tài đức. Vua cha có ý định nhường ngôi cho chàng nhưng vì lời hứa với bà vợ thứ Ka-kê-y-i xinh đẹp nên đã đẩy Ra-ma vào rừng và trao ngôi lại cho Bha-ra-ta, con của Ka-kê-y-i. Ra-ma cùng vợ là Xi-ta và em trai Lắc-ma-na vào rừng sống ẩn dật. Quỷ vương Ra-va-na lập mưu cướp Xi-ta đem về làm vợ. Mặc quỷ vương dụ dỗ và ép buộc, Xi-ta vẫn kịch liệt chống cự. Chiến đấu với quỷ vương Ravana gặp rất nhiều khó khăn, Ravana vốn là con quỷ có mười đầu, đầu chặt xong lại mọc lên, nhưng nhờ sự giúp đỡ của Hanuman và nhờ có thanh kiếm thần của thần Brahma cấp cho nên Rama đã tiêu diệt được Ravana cứu được nàng Xi - ta. Nhưng sau đó, Ra-ma nghi ngờ tiết hạnh của Xi-ta và không muốn nhận lại nàng làm vợ. Để chứng tỏ lòng chung thủy của mình, Xi-ta đã nhảy vào lửa. Thần Lửa biết Xi-ta trong sạch nên đã cứu nàng. Ra-ma và Xi-ta trở về kinh đô.

Vị trí đoạn trích: Đoạn trích nằm ở phần chiến đấu của Rama và quỷ vương Ravana để cứu nàng Xi – ta

Câu 1. Sự kiện chính trong văn bản trên là:

- A. Sự thất bại của quỷ vương Ravana
- B. Cuộc chiến đấu giữa người anh hùng Rama và quỷ vương Ravana
- C. Sự hung dữ và sức mạnh của quỷ vương Ravana

D. Sức mạnh vô địch của Rama

Câu 2. Xác định ngôi kể trong văn bản

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 3. Vì sao quỷ vương Ravana lại *“muốn tìm hiểu xem kẻ thù có phải là một bậc thánh thần chẳng mặc dầu trông có vẻ như một người trần tục”* sau khi bắn mũi tên?

A. Vì Ravana cảm thấy khó hiểu trước những câu thần chú mà Rama đọc

B. Vì Ravana tin vào sức mạnh tối cao của mình có thể tiêu diệt Rama

C. Vì Ravana tin chắc với chiếc đinh ba này sẽ đánh bại Rama nhưng cuối cùng nó lại rơi xuống gần về phía bên lão

D. Vì Ravana không thể ngờ được bản thân mình lại đối đầu với một thế lực thần linh

Câu 4: Khi *“Ravana tung ra một loại vũ khí có thể sinh những con rắn quái gở phun ra lửa và nọc độc, với những cái nanh đỏ sẫm và những con mắt đỏ ngầu; chúng xông tới phóng nọc độc ra khắp các hướng”*, Rama đã sử dụng loại vũ khí nào để đáp trả?

A. Vũ khí tên là “Garuda” (có nghĩa là “đại bàng”)

B. Câu thần chú của những vị thần tối cao

C. Vũ khí lưỡi liềm

D. Những mũi tên có khả năng đâm xuyên qua ngực đối phương

Câu 5. Vì sao Rama có thể chống cự lại những mũi đinh ba của quỷ vương Ravana chỉ bằng câu thần chú từ đáy sâu trong lòng chàng?

A. Thể hiện sức mạnh nội tại của Rama

B. Thể hiện niềm tin vào sức mạnh thần linh bí ẩn giúp đỡ người anh hùng

C. Thể hiện được sự cứu giúp của đức Phật

D. Thể hiện được triết lí “ở hiền gặp lành”

Câu 6. Hành động Rama *để cung sang một bên và nói: “Trong chiến tranh giết một người đã ngã lãn ra, là không đẹp. Ta sẽ đợi cho hắn tỉnh lại”*. Và chàng đợi, phản ánh điều gì của cộng đồng về người anh hùng sử thi?

A. Giàu lòng nhân ái

B. Chiến đấu công bằng và hào hiệp

C. Trọng danh dự

D. Trọng chữ tín

Câu 7. Hình tượng người anh hùng Rama trong đoạn trích trên nổi bật với nét phẩm chất/tính cách nào?

- A. Sức mạnh phi thường và danh dự của người anh hùng trong chiến đấu
- B. Sức mạnh phi thường và quyết tâm tiêu diệt đối phương dù họ có mạnh như thế nào
- C. Sức mạnh phi thường và được sự trợ giúp của thần linh
- D. Sức mạnh phi thường và khả năng đọc được suy nghĩ của đối thủ

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8: Phân tích suy nghĩ, hành động, sức mạnh của Rama và quỷ vương Ravana, theo em việc xây dựng hai hình tượng trong cuộc chiến này thể hiện ý nghĩa gì?

Câu 9: Theo em, tại sao Rama lại không “kết liễu”, đuổi cùng giết tận quỷ vương Ravana mà bình tĩnh “đợi” cho hắn tỉnh lại?

Câu 10. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 6 - 8 dòng) nêu cảm nhận của em về những phẩm chất tiêu biểu của người anh hùng Sứ thi được thể hiện qua nhân vật Rama trong đoạn trích

Phần II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nét đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của bài thơ sau:

TIẾNG VIỆT

(Trích)

- | | |
|--|---|
| 1. Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói sẫm
Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về
Có con nghé trên lưng bùn ướt đầm
Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre. | 5. Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ. |
| 2. Tiếng kéo gõ nhọc nhằn trên bãi nắng
Tiếng gọi đò sông vắng bến lau khuya
Tiếng lụa xé đau lòng thoi sợi trắng
Tiếng dập dồn nước lũ xoáy chân đê. | 6. Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh. |
| 3. Tiếng cha dặn khi vun cành nhóm lửa
Khi hun thuyền, gieo mạ, lúc đưa nôl | 7. Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy
Một tiếng vườn rợp bóng lá cành vươn |

Tiếng mưa dội ào ào trên mái cọ
Nón ai xa thăm thẳm ở bên trời.

Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối
Tiếng heo may gợi nhớ những con đường.

4. “Đá cheo leo trâu trèo trâu trượt...”
Đi mòn đường đứt cỏ đợi người thương
Đây muối mặn gừng cay lòng khé xót
Ta như chim trong tiếng Việt như rừng.

8. Một đảo nhỏ ngoài khơi nhiều kẻ nhận
Vẫn tiếng làng tiếng nước của riêng ta
Tiếng chẳng mất khi Loa thành đã mất
Nàng Mỹ Châu quỳ xuống lạy cha già.

9. Tiếng thao thức lòng trai ôm ngọc sáng
Dưới cát vùi sóng dập chằng hề nguôi
Tiếng tủi cực kẻ ăn cầu ngủ quán
Thành Nguyễn Du vắng vặc nỗi thương đời.

Lưu Quang Vũ - thơ và đời, NXB Văn hoá - Thông tin, 1999

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Phần	Câu	Nội dung			Điểm
I	ĐỌC HIỂU				6.0
	1	B			0.5
	2	C			0.5
	3	C			0.5
	4	A			0.5
	5	B			0.5
	6	C			0.5
	7	A			0.5
	8		Rama	Ravana	1.0
		Suy nghĩ	<ul style="list-style-type: none">Ban đầu: Mất bình tĩnhSau đó: Tự tin chiến đấu	<ul style="list-style-type: none">Ban đầu: Thắc mắc về sức mạnh của RamaSau đó: Quyết tâm tiêu diệt Rama bằng mọi cách; giận bưng	

				bùng khi không thể tiêu diệt được Rama	
		Hành động	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc câu thần chú để tránh chiếc đỉnh ba • Rama lại chọn một vũ khí tên là “Garuda” (có nghĩa là “đại bàng”); lập tức có hàng nghìn con đại bàng ở trên cao dùng móng vuốt và mỏ đánh vào những con rắn và tiêu diệt chúng • Tung ra vũ khí là một lưỡi liềm để tiêu diệt Ravana 	<ul style="list-style-type: none"> • Bắn ra chiếc đỉnh ba để tiêu diệt Rama • Tung ra một loại vũ khí có thể sinh những con rắn quái gở phun ra lửa và nọc độc 	
		Sức mạnh	<ul style="list-style-type: none"> • Mạnh mẽ hơn, được sự phù hộ của thần linh 	<ul style="list-style-type: none"> • Mạnh mẽ, thâm độc 	
9	Thể hiện được sự trọng danh dự, không đánh lén, đâm lén kẻ thù mà muốn堂堂 hoàng chiến đấu → Phẩm chất của người anh hùng cổ đại				0.5
10	<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức mạnh phi thường, luôn có khả năng đương đầu với khó khăn • Rama lại chọn một vũ khí tên là “Garuda” (có nghĩa là “đại bàng”); lập tức có hàng nghìn con đại bàng ở trên cao dùng móng vuốt và mỏ đánh vào những con rắn và tiêu diệt chúng • Tung ra vũ khí là một lưỡi liềm để tiêu diệt Ravana - Được sự giúp đỡ của thần linh: Đọc câu thần chú để tránh chiếc đỉnh ba - Trọng danh dự trong chiến đấu: <i>Matali rí tai Rama: “Đây là lúc kết liễu con quỷ này. Nó đã ngã xuống rồi. Làm đi, làm đi!”. Nhưng Rama để cung sang một bên và nói: “Trong chiến tranh giết một người đã ngã lán ra, là không đẹp. Ta sẽ đợi cho hắn tỉnh lại”. Và</i> 				1.0

		chàng đợi.	
II	VIẾT		
		Phân tích và đánh giá đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ Tiếng Việt – Lưu Quang Vũ	4.0
		a. Yêu cầu chung: HS kết hợp được kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: 1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu về Tiếng Việt hoặc giới thiệu tác giả, tác phẩm 2. Thân bài: HS lần lượt trình bày các khía cạnh phân tích đánh giá Về nội dung: - Ca ngợi vẻ đẹp của Tiếng Việt, được ví von, so sánh với những điều bình dị nhưng đẹp đẽ - Tiếng Việt gắn liền với lời ca, câu hát của cha mẹ, với những giá trị truyền thống của dân tộc Về nghệ thuật: Các biện pháp so sánh, liệt kê, nhân hóa Cách sử dụng từ ngữ tượng hình, các từ láy <i>*Lưu ý: HS có thể triển khai theo bố cục đoạn trích thơ (phân tích</i>	2.5

		giá trị nội dung và ý nghĩa từng khổ thơ hoặc các khổ thơ)	
		3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa và vẻ đẹp của Tiếng Việt	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			10.0